

Số: /2020/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1702/TTr-SXD ngày 05 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh rác thải sinh hoạt trên địa bàn được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quản lý, sử dụng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt

Tiền thu được xác định là doanh thu của tổ chức, cá nhân thu. Tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này:

a) Thay thế Điều 1 của Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt, sử dụng đồ, phà trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Bãi bỏ quy định “Trường hợp đối với xã, phường thực hiện xã hội hóa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt mà thu không đủ bù đắp chi phí thì có phương án chuyển đổi hoặc xây dựng mức giá theo lộ trình, ngân sách sẽ không hỗ trợ từ 01 tháng 01 năm 2018” tại khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt, sử dụng đồ, phà trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website Chính phủ;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Bến Tre;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, Các PCT UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Cục thuế Bến Tre;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PTTH tỉnh;
- Website tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (để niêm yết);
- Phòng: TCDT, TH, KT;
- Lưu: VT, Ph.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng